

kéo sợi của các tỉnh, thành phố cần hỗ trợ vốn cho các đơn vị thu mua bông hạt. Trước mắt, Ngân hàng cho Công ty Bông Trung ương vay vốn để mua hết số bông hạt của nông dân thu hoạch vụ này để chuẩn bị đủ hạt giống cho năm 1991.

5. Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước bố trí vốn đầu tư thỏa đáng cho công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật, xây dựng cơ sở cán ép bông... Bộ Giáo dục và đào tạo mở lớp đại học về bông ở Trường đại học Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để tăng cường cán bộ cho ngành bông.

6. Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Công nghiệp nhẹ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, huyện có trồng bông cần phân công một đồng chí lãnh đạo Bộ, Ủy ban và có bộ phận chuyên lo phụ trách chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển bông đã đề ra. Công ty Bông Trung ương, Liên hiệp các xí nghiệp Dệt phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo sớm hình thành các vùng bông công nghiệp cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy.

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách phát triển cây bông của Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, biểu dương kịp thời các địa phương, tổ chức, cá nhân làm tốt và những nông dân trồng bông giỏi.

Năm 1991 là năm đầu tiên mở nhanh diện tích bông, yêu cầu các ngành, các cấp quán triệt đầy đủ chủ trương của Nhà nước, tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn trong quá trình thực hiện, bảo đảm kế hoạch phát triển bông năm 1991 thắng lợi, tạo đà cho các năm tiếp theo thực hiện được mục tiêu đã vạch ra.

Yêu cầu các Bộ, các ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh tổ chức thực hiện tốt

Chỉ thị này, thường xuyên báo cáo kết quả lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 399-CT ngày 14-11-1990 bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 23 tháng 5 năm 1990;

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Hội đồng Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị thực hiện theo điều 4 của Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. — Bổ nhiệm các ông sau đây làm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1. Cao Sĩ Kiêm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch,

2. Lê Hồ, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Chủ tịch,

3. Đỗ Quốc Sam, đại diện Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên.

4. Nguyễn Mai, đại diện Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Ủy viên,

5. Lý Tài Luận, đại diện Bộ Tài Chính, Ủy viên,

6. Tạ Cả, đại diện Bộ Thương nghiệp, Ủy viên,

7. Nguyễn Hà Phan, chuyên gia kinh tế, Ủy viên,

8. Lê Văn Tư, chuyên gia kinh tế, Ủy viên,

9. Cao Cự Bội, chuyên gia kinh tế, Ủy viên,

10. Nguyễn Hữu Phùng, chuyên gia kinh tế, Ủy viên.

Điều 3. — Bỏ nhiệm ông Trần Xuân Giá, Quyền Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng là Giám sát viên của Chính phủ tại Hội đồng quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài Chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, trưởng ban Ban Tổ chức và cán bộ của Chính phủ, các ông có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 400-CT ngày 14-11-1990 về thành lập Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và Công ty Tài chính ngày 23 tháng 5 năm 1990 ;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chuyển Ngân hàng chuyên doanh phát triển nông nghiệp Việt Nam theo Nghị định số 53-HĐBT ngày 26 tháng 3 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng thành Ngân hàng Thương mại quốc doanh, lấy tên là Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, gọi tắt là Ngân hàng Nông nghiệp.

Điều 2. — Ngân hàng Nông nghiệp có chức năng kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ Ngân hàng đối với các thành phần kinh tế, chủ yếu trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

Ngân hàng Nông nghiệp hoạt động theo Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và Công ty Tài chính ngày 23 tháng 5 năm 1990 và theo Điều lệ Ngân hàng Nông nghiệp do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Điều 3. — Ngân hàng Nông nghiệp là một pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập; được Nhà nước cấp vốn Điều lệ; được tự chủ về tài chính và có con dấu riêng. Vốn Điều lệ được cấp là 200 tỷ đồng, tương đương 30 triệu đô-la Mỹ tính theo tỷ giá hiện hành.

Điều 4. — Ngân hàng Nông nghiệp đặt trụ sở tại Thủ đô Hà Nội, có các chi nhánh ở trong nước. Trong trường hợp cần thiết được mở Chi nhánh ở nước ngoài, nhưng phải được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. — Ngân hàng Nông nghiệp đặt dưới quyền quản trị của Hội đồng Quản